

**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**

**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 8**

**BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản:**

*Tuổi thơ chở đày cô tích  
Dòng sông lời mẹ ngọt ngào  
Đưa con đi cùng đất nước  
Chòng chành nhịp võng ca dao.*

*Con gặp trong lời mẹ hát  
Cánh cò trắng, dải đồng xanh  
Con yêu màu vàng hoa mướp  
“Con gà cục tác lá chanh”.*

*Thời gian chạy qua tóc mẹ  
Một màu trắng đến nôn nao  
Lưng mẹ cứ còng dần xuống  
Cho con ngày một thêm cao.*

*Mẹ ơi, trong lời mẹ hát  
Có cả cuộc đời hiện ra  
Lời ru chắp con đôi cánh  
Lớn rồi con sẽ bay xa.*

*(Trong lời mẹ hát, Trương Nam Hương)*

**Chọn đáp án đúng:**

**Câu 1.** Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. nghị luận.
- B. tự sự.
- C. biểu cảm
- D. miêu tả.

**Câu 3.** Ở văn bản này, người con đã gặp *trong lời mẹ hát* những hình ảnh quen thuộc nào?

- A. Cánh cò trắng, dải đồng xanh
- B. Màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh
- C. Có cả cuộc đời hiện ra
- D. Cả A,B,C đều đúng

**Câu 4.** Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ :

*Thời gian chạy qua tóc mẹ*

- A. So sánh
- B. Nói quá
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

**Câu 5.** Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

*Lưng mẹ cứ còng dần xuống*

*Cho con ngày một thêm cao*

- A. Gợi hình ảnh người mẹ vất vả.
- B. Tình yêu thương của người con đối với mẹ.
- C. Thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ
- D. Tình thương của người mẹ đối với con.

**Câu 6.** Lời thơ nào sau đây thể hiện rõ nét giá trị lời ru của mẹ?

- A. *Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao*

- B. Lời ru chắp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa  
 C. Tuổi thơ chờ đầy cổ tích/ Dòng sông lời mẹ ngọt ngào  
 D. Con gặp trong lời mẹ hát/ Cánh cò trắng, dải đồng xanh

**Câu 7.** Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

- A. Đề cập đến ý nghĩa lời ru của mẹ, đồng thời thể hiện lòng biết ơn của nhà thơ đối với công ơn của mẹ.  
 B. Đề cập đến hình bóng người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.  
 C. Đề cập đến những năm tháng tuổi thơ của tác giả cùng người mẹ tảo tần.  
 D. Đề cập đến tâm lòng người mẹ.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 8.** Theo em, lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển tâm hồn của người con?

**Câu 9.** Hình ảnh người mẹ ở văn bản trên gợi cho anh/chị những cảm xúc gì?

**Câu 10.** Nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm thông điệp gì từ văn bản trên?

## II. VIẾT (4.0 điểm)

*Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, định gánh đã xô sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.*

*Mấy đứa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.*

*Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điếu đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.*

*- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?*

*Chị Tí để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:*

*- Ôi chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.*

Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Để bán cho ai? Máy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng có mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điếu thuốc lào. Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.

Chị kê xong chõng ghè, dịch ngọn đèn Hoa Kỳ lại để ngồi tèm trầu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng lên nói chuyện với Liên:

- Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khẽ: “Chết chữa!”, rồi đứng dậy giục em:

- Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ mắng chết.

An đáp:

- Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hễ cứ trông thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phỏ quên mắt! Bấy giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi - là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thầy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm ngăn ra bằng một tấm phên nửa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng xáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.

(Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam, 1938)

### **Thực hiện yêu cầu:**

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về bức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong đoạn trích trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

**Đáp án đề 4****Phần I. ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3 (0.5đ)	Câu 4 (0.5đ)	Câu 5 (0.5đ)	Câu 6 (0.5đ)	Câu 7 (0.5đ)
<b>B</b>	<b>C</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>

**Câu 1 (0.5 điểm)**

Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì?

- A. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt.
- B. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật.
- C. Phong cách ngôn ngữ chính luận.
- D. Phong cách ngôn ngữ báo chí.

**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Xác định nhân phong cách ngôn ngữ

**Lời giải chi tiết:**

Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ : Nghệ thuật

→ Đáp án: B

**Câu 2 (0.5 điểm)**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là:

- A. Nghị luận.
- B. Tự sự.
- C. Biểu cảm
- D. Miêu tả.

**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Xác định nhân phương thức biểu đạt

**Lời giải chi tiết:**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là: Biểu cảm

→ Đáp án: C

**Câu 3 (0.5 điểm)**

Ở văn bản này, người con đã gặp *trong lời mẹ hát* những hình ảnh quen thuộc nào?

- A. Cánh cò trắng, dải đồng xanh
- B. Màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh
- C. Có cả cuộc đời hiện ra
- D. Cả A,B,C đều đúng

**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Chú ý vào các hình ảnh được nhắc đến.

**Lời giải chi tiết:**

Ở văn bản này, người con đã gặp *trong lời mẹ hát* những hình ảnh quen thuộc: Cánh cò trắng, dải đồng xanh, màu vàng hoa mướp, con gà cục tác lá chanh; có cả cuộc đời hiện ra.

→ Đáp án: D

**Câu 4 (0.5 điểm)**

Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ :

*Thời gian chạy qua tóc mẹ*

- A. So sánh
- B. Nói quá
- C. Nhân hóa
- D. Hoán dụ

**Phương pháp:**

Chú ý vào ngữ cảnh để xác định kiểu câu.

**Lời giải chi tiết:**

*“Thời gian chạy qua tóc mẹ”*

Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ là: Nhân hoá

→ Đáp án: C

**Câu 5 (0.5 điểm)**

Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung chính của lời thơ sau:

*“Lưng mẹ cứ còng dần xuống  
Cho con ngày một thêm cao”*



- A. Gọi hình ảnh người mẹ vất vả.
- B. Tình yêu thương của người con đối với mẹ.
- C. Thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ
- D. Tình thương của người mẹ đối với con.

**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Xác định nội dung câu thơ

**Lời giải chi tiết:**

Nội dung chính của lời thơ: Thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn của người con đối với mẹ

→ Đáp án: C

**Câu 6 (0.5 điểm)**

Lời thơ nào sau đây thể hiện rõ nét giá trị lời ru của mẹ?

- A. Thời gian chạy qua tóc mẹ/ Một màu trắng đến nôn nao
- B. Lời ru chắp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa
- C. Tuổi thơ chờ đầy cỏ tích/ Dòng sông lời mẹ ngọt ngào
- D. Con gặp trong lời mẹ hát/ Cánh cò trắng, dải đồng xanh

**Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

Lời thơ nào sau đây thể hiện rõ nét giá trị lời ru của mẹ: “Lời ru chắp con đôi cánh/ Lớn rồi con sẽ bay xa”

→ Đáp án: B

**Câu 7 (0.5 điểm)**

Ý nào sau đây khái quát nội dung chính của văn bản?

- A. Đề cập đến ý nghĩa lời ru của mẹ, đồng thời thể hiện lòng biết ơn của nhà thơ đối với công ơn của mẹ.
- B. Đề cập đến hình bóng người mẹ gắn với tuổi thơ và lời ru ngọt ngào.
- C. Đề cập đến những năm tháng tuổi thơ của tác giả cùng người mẹ tảo tần.
- D. Đề cập đến tấm lòng người mẹ.

**Phương pháp:**

Đọc kỹ văn bản

Xác định nội dung chính

**Lời giải chi tiết:**

- Nội dung chính của văn bản: Đề cập đến ý nghĩa lời ru của mẹ, đồng thời thể hiện lòng biết ơn của nhà thơ đối với công ơn của mẹ.

→ Đáp án: A

**Câu 8 (0.5 điểm)**

Theo em, lời ru của mẹ có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển tâm hồn của người con?

**Phương pháp:**

Đọc kỹ văn bản

**Lời giải chi tiết:**

- Lời ru của mẹ rất quan trọng, có ý nghĩa sâu sắc đối với cuộc đời người con. Lời ru giúp con lớn lên khôn lớn, trưởng thành bay xa. Lời ru chứa đựng trong đó cả một thế giới tinh thần mà người mẹ có được và muốn xây dựng cho đứa con....

**Câu 9 (1.0 điểm)**

Hình ảnh người mẹ ở văn bản trên gợi cho anh/chị những cảm xúc gì?

**Phương pháp:**

Đọc kỹ văn bản

Vận dụng cách hiểu của bản thân để trả lời câu hỏi

**Lời giải chi tiết:**

Gợi ý

Hình ảnh người mẹ trong bài thơ là một người mẹ đã tần tảo, vượt qua những khó khăn vất vả để nuôi con khôn lớn, trưởng thành. Vì vậy, hình ảnh ấy gợi lên nhiều cảm xúc trong lòng người đọc như:

- + Xúc động trước sự hi sinh của mẹ
- + Xót xa khi nhìn thấy mẹ già đi theo năm tháng
- + Yêu thương, trân quý, cảm phục sự hi sinh một đời của mẹ cho con cái.

**Câu 10 (1.0 điểm)**

Nhà thơ Trương Nam Hương đã gửi gắm thông điệp gì từ văn bản trên?

**Phương pháp:**



Đọc kỹ văn bản

Vận dụng kiến thức bản thân để trả lời

**Lời giải chi tiết:**

Gợi ý thông điệp gửi gắm từ văn bản:

- Hãy luôn biết trân quý tình mẫu tử thiêng liêng/ trân quý tình cảm gia đình
- Luôn biết ơn công ơn dưỡng dục của mẹ cha
- Hãy phát huy những khúc hát ru để nuôi dưỡng tinh thần trẻ thơ...

**PHẦN II – LÀM VĂN (4 điểm)**

**Câu 1 (4 điểm):**

*Chợ họp giữa phố vẫn từ lâu. Người về hết và tiếng ồn ào cũng mất. Trên đất chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị, lá nhãn và bã mía. Một mùi âm ẩm bốc lên, hơi nóng của ban ngày lẫn mùi cát bụi quen thuộc quá, khiến chị em Liên tưởng là mùi riêng của đất, của quê hương này. Một vài người bán hàng về muộn đang thu xếp hàng hóa, định gánh đã xô sẵn vào quang rồi, họ còn đứng nói chuyện với nhau ít câu nữa.*

*Máy đĩa trẻ con nhà nghèo ở ven chợ cúi lom khom trên mặt đất đi lại tìm tòi. Chúng nhặt nhanh thanh nứa, thanh tre, hay bất cứ cái gì có thể dùng được của các người bán hàng để lại, Liên trông thấy động lòng thương nhưng chính chị cũng không có tiền để mà cho chúng nó.*

*Trời nhá nhem tối, bây giờ chị em Liên mới thấy thằng cu bé xách điếu đóm và khiêng hai cái ghế trên lưng ở trong ngõ đi ra; chị Tí, mẹ nó, theo sau, đội cái chõng trên đầu và tay mang không biết bao nhiêu là đồ đạc: tất cả cái cửa hàng của chị.*

*- Sao hôm nay chị dọn hàng muộn thế?*

*Chị Tí để chõng xuống đất, bày biện các bát uống nước mãi rồi mới chép miệng trả lời Liên:*

*- Ôi chao, sớm với muộn mà có ăn thua gì.*

*Ngày, chị đi mò cua bắt tép; tối đến chị mới dọn cái hàng nước này dưới gốc cây bàng, bên cạnh cái mốc gạch. Để bán cho ai? Máy người phu gạo hay phu xe, thỉnh thoảng có mấy chú lính lệ trong huyện hay người nhà thầy thừa đi gọi chân tổ tôm, cao hứng vào hàng chị uống bát nước chè tươi và hút điếu thuốc lào. Chị Tí chả kiếm được bao nhiêu, nhưng chiều nào chị cũng dọn hàng, từ chập tối cho đến đêm.*

Chị kê xong chõng ghế, dịch ngọn đèn Hoa Kỳ lại để ngồi tằm trâu, còn thằng cu thì loay hoay nhóm lửa để nấu nồi nước chè. Lúc bấy giờ chị mới ngẩng lên nói chuyện với Liên:

- Còn cô chưa dọn hàng à?

Liên giật mình, kêu khẽ: “Chết chửa!”, rồi đứng dậy giục em:

- Vào đóng cửa hàng thôi, không mẹ mắng chết.

An đáp:

- Hôm nay chưa chắc mẹ có ra không, chị ạ. Mẹ còn bận làm gạo cơ mà.

Ngày nào, cứ chập tối, mẹ Liên tạt ra thăm hàng một lần, và bà dặn hễ cứ trống thu không là phải đóng cửa hàng lại. Thế mà Liên mãi ngồi nhìn phố quên mất! Bấy giờ Liên vội vàng vào thắp đèn, xếp những quả sơn đen lại, trong lúc An đi tìm then để cài cửa cho chắc chắn. Cái cửa hàng hai chị em trông coi - là một cửa hàng tạp hóa nhỏ xíu, mẹ Liên dọn ngay từ khi cả nhà bỏ Hà Nội về quê ở, vì thấy Liên mất việc. Một gian hàng bé thuê lại của bà lão móm ngăn ra bằng một tấm phên nửa dán giấy nhật trình. Mẹ Liên giao cho Liên trông coi - bà còn bận làm hàng xáo - và buổi tối thì hai chị em cùng ngủ đây để trông hàng.

(Truyện ngắn “Hai đứa trẻ” – Thạch Lam, 1938)

### Thực hiện yêu cầu:

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về bức tranh phố huyện lúc chiều tàn trong đoạn trích trên.

### Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào kiến thức và kĩ năng đã học để thực hiện bài văn

### Lời giải chi tiết:

Viết một bài văn nghị luận trình bày cảm nhận về bức tranh phố huyện lúc chiều tàn.

Phần chính	Điểm	Nội dung cụ thể
Mở bài	0,5	- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận - Ý kiến cá nhân người viết với hiện tượng/vấn đề
Thân bài	2,5	- Bức tranh đời sống của phố huyện được gọi lên:

		<p>+ Cảnh chợ tàn: người về hết, tiếng ồn ào cũng mất, chỉ còn rác rưởi, vỏ bưởi, vỏ thị,..</p> <p>+ Con người: mấy đứa trẻ con nhà nghèo đang tìm tòi, nhặt nhạnh sau phiên chợ tàn; mẹ con chị Tí nghèo khổ, cầm cự sống qua ngày; chị em Liên tuổi thơ gắn liền với cửa hàng tạp hoá, đã phải mưu sinh → Kiếp người tàn.</p> <p>- Bức tranh phố huyện gợi lên sự tàn lụi, nghèo đói, khó khăn, tiêu điều đến thảm hại.</p> <p>- Đánh giá chung:</p> <p>+ Nội dung : Bức tranh phố huyện lúc chiều tàn gợi hiện thực xã hội những năm 1930-1945; thể hiện niềm xót thương, cảm thông của nhà văn → Giá trị nhân đạo sâu sắc của tác giả.</p> <p>+ Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng, trầm tĩnh mà thấm thía; lời văn bình dị, tinh tế; cốt truyện đơn giản, chỉ là một lát cắt nhỏ của đời sống nhưng tạo nên ấn tượng sâu sắc → Truyện ngắn trữ tình.</p>
<b>Kết bài</b>	0,5	- Khẳng định lại vấn đề
<b>Yêu cầu khác</b>	0,5	<p>- Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</p> <p>- Diễn đạt rõ ràng, gãy gọn, có yếu tố biểu cảm. Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p> <p>- Sử dụng từ ngữ, câu văn có sự liên kết các luận điểm, giữa bằng chứng và lí lẽ đảm bảo sự mạch lạc.</p>